

Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày 23/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ngừ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hậu và ông Nguyễn Thanh Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Đình S, sinh ngày 20/11/1991 tại tỉnh Kon Tum; Nơi ĐKKHKT: Số 100 Ng Đ C, phường Q T, thành phố K, tỉnh K Nơi ở: 189/8 Ph C Tr, phường T L, thành phố K T, tỉnh K T. Nghề nghiệp: K; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: K; giới tính: N; tôn giáo: C; quốc tịch: V N; con ông Tr V L (*đã chết*) và bà Ng T Th Tr, sinh năm 1968. Bị cáo có vợ là Đ T H, sinh năm 1995 (*đã ly hôn năm 2019*) và 01 con tên là Trịnh Gia B, sinh năm 2015, hiện nay đang sống cùng với mẹ.

Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 25/10/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại bản án số 104/2022/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2023 (*đến nay chưa được xóa án tích*).

Nhân thân: Ngày 13/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2014/HS-ST (*đã được xóa án tích*). Ngày 26/12/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” và 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2016/HS-ST (*đã được xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Quách Thành Đ, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 189/8 Ph C T, phường T L, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 02/3/2024, Trịnh Đình S bắt xe khách đi từ thành phố K đến huyện N H, tỉnh K để mua ma túy. Khi đến huyện N H, S gặp người đàn ông tên “Tí” để hỏi mua ma túy với giá 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*), thì “Tí” đồng ý, rồi đưa cho Sang 01 (*một*) bì ni lông bên trong có chứa ma túy. S cầm ma túy rồi bắt xe khách quay lại về thành phố K, tỉnh K. Khi về đến khu vực bến xe K, Sang bắt taxi đi về phòng trọ tại Số 189/8 đường Ph Ch Tr, phường Th L, thành phố K, tỉnh K, cất giấu số ma túy vừa mua được để sử dụng dần. Đến khoảng 23 giờ ngày 03/3/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K kiểm tra hành chính nơi ở của S thì phát hiện, bắt quả tang S tàng trữ 05 (*năm*) gói ma túy trong phòng trọ. Sau đó chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 62/KL-KTHS ngày 08/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận: “*Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M5) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,415 gam (Một phẩy bốn một năm gam), là loại Methamphetamine*”.

Tại Bản cáo trạng số 91/CT-VKSTPKT ngày 21/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Trịnh Đình S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu lời luận tội đối với bị cáo Trịnh Đình S, giữ nguyên nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố; phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra. Đồng thời, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38) của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Trịnh Đình Sang từ 28 tháng đến 34 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/3/2024.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 1,393 gam (*một phẩy ba chín ba*) Methamphetamine (*Số ma túy còn lại sau giám định*); 01 (*một*) chai nhựa màu vàng có chữ BONCHA; 01 (*một*) cân tiểu ly màu đen.

Trả lại cho bị cáo Trịnh Đình S: 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, màu xanh đen, nhãn hiệu SAMSUNG (đã qua sử dụng), bị vỡ mặt kính màn hình; 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, màu xám (đã qua sử dụng).

+ Ngoài ra, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo không có khiếu nại gì đối với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình, cộng đồng xã hội và lao động sản xuất giúp đỡ gia đình, hứa không phạm tội mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 03/3/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum đã bắt quả tang bị cáo Trịnh Đình S có hành vi cất giấu bất hợp pháp 1,415 gam (*Một phẩy bốn một năm gam*) ma túy, là loại Methamphetamine, tại phòng trọ của mình tại địa chỉ số 189/8 Ph C Tr, phường T L, thành phố K, tỉnh K, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện.

Do đó, hành vi của bị cáo Trịnh Đình S đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 1,415 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng trái phép cho bản thân để thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; Xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Thể hiện ý thức bất chấp pháp luật; Bội lẽ, ma túy là loại độc dược gây nghiện đối với người sử dụng, khi đã mắc nghiện có thể gây ra nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe. Tội phạm về ma túy nảy sinh ra nhiều loại tội phạm khác, gây tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển đạo đức, nhân cách của con người... Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép các chất ma túy và tiền chất sản xuất trái phép ra ma túy, nhằm quản lý chặt chẽ đối với loại độc dược này, với mục đích là để phục vụ cho y học, cho lợi ích của con người.

Bị cáo đã nhiều lần bị xử lý trách nhiệm hình sự trong đó có tội phạm về ma túy, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 , để áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

- Về tình tiết tăng nặng: Ngày 25/10/2022, bị cáo Trịnh Đình S bị xét xử và tuyên hình phạt theo Bản án hình sự số 104/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/6/2023. Trong thời gian chưa được xóa án tích, đến ngày 03/3/2024 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 13/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2014/HS-ST (đã được xóa án tích). Ngày 26/12/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2016/HS-ST (đã được xóa án tích).

Từ những phân tích, đánh giá về hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử mức án nghiêm minh, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, cải tạo riêng cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với **1,393 gam (một phẩy ba chín ba) Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định)** là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 (một) chai nhựa màu vàng có chữ BONCHA; 01 (một) cân tiểu ly màu đen liên quan đến việc phạm tội là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với hai điện thoại di động mà bị cáo sử dụng, ngoài việc 01 lần liên hệ để mua ma túy thì còn sử dụng cho việc liên lạc hàng ngày với người thân, bạn bè nhiều hơn. Tại phiên tòa bị cáo khai không nhớ chiếc điện thoại nào dùng để liên hệ mua ma túy và mong muốn được HĐXX trả lại cho bị cáo để sử dụng và liên lạc trong cuộc sống. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên trả lại 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, màu xanh đen, nhãn hiệu SAMSUNG (đã qua sử dụng), bị vỡ mặt kính màn hình; 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, màu xám (đã qua sử dụng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên “*Ti*” đã bán ma túy cho S hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

- Đối với ông Quách Thành Đ cho bị cáo thuê phòng trọ tại số 189/8 P T, phường T L, thành phố K, tỉnh K, ông Đ không biết việc bị cáo sử dụng phòng trọ để tàng trữ ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Đ oan là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Trịnh Đình S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình S 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 03/3/2024.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy: đối với 1,393 gam (*một phẩy ba chín ba*) Methamphetamine (*số ma túy còn lại sau giám định*) được đựng trong 01 (*một*) bì ni lông; 05 (*năm*) bì ni lông trong suốt; 01 phong bì màu trắng đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (*một*) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 62/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (*một*) chai nhựa màu vàng có chữ BONCHA, nắp chai đục 02 (*hai*) lỗ, một lỗ có gắn ống nhựa màu trắng; 01 (*một*) cân tiểu ly màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo Trịnh Đình S 01 (*một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, màu xanh đen, nhãn hiệu SAMSUNG (*đã qua sử dụng*), bị vỡ mặt kính màn hình; 01 (*một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, màu xám (*đã qua sử dụng*). Tất cả được niêm phong trong phong bì màu trắng, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY”, được ký hiệu “*Điện thoại*”; Mặt sau được dán kín, có chữ ký ghi tên Trịnh Đình S và những người tham gia niêm phong, các hình dấu tròn của Công an phường T L, thành phố K, tỉnh K;

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Đình S phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (23/7/2024) lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA dân sự TP. Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Ngữ